

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sacombank)

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Đình L – Chuyên viên khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang V, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Số 73 Phố M, tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S và anh Nguyễn Quang V đều thoả thuận thống nhất được:

Anh Nguyễn Quang V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tính đến hết ngày 02/8/2023 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/11/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng) tổng cộng là 62.267.631 đồng, trong đó:

- Khoản vay 1 (Thẻ tín dụng JCB Credit – VTD SacombankPay)

+ Nợ gốc: 12.824.000 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 8.239.431 đồng;

- Khoản vay 2 (Thẻ tín dụng 1022-VS payWave Cre Classic)

+ Nợ gốc: 20.019.534 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 21.184.666 đồng

- Kể từ ngày 03/8/2023 anh V tiếp tục phải trả nợ lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/11/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho ngân hàng.

- Về phương án trả nợ chia làm 05 kỳ:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 25/8/2023 anh Nguyễn Quang V phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc của khoản vay 1 là 6.600.000 đồng.

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 25/9/2023 anh Nguyễn Quang V phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc của khoản vay 1 là 6.224.000 đồng

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 25/10/2023 anh Nguyễn Quang V phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc của khoản vay 2 là 6.600.000 đồng

+ Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 25/11/2023 anh Nguyễn Quang V phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc của khoản vay 2 là 6.600.000 đồng

+ Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 25/12/2023 anh Nguyễn Quang V phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số nợ còn lại, cụ thể:

Nợ gốc là 6.819.534 đồng; lãi quá hạn là 29.424.097 đồng và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 03/8/2023 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/11/2020 cho đến ngày anh V trả hết nợ gốc cho ngân hàng.

2.4. Án phí: Anh Nguyễn Quang V phải chịu 1.557.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 1.426.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013320 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN